

Số: 37/2017/HSST

Ngày 27 /9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Đình Thanh . Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Nghề nghiệp: cán bộ

Nơi công tác: Phòng Văn hóa huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q (*Tên gọi khác: M*) ; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm D, thôn N, xã V, huyện U, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960 (đã chết).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1984. Có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án số 70/2014/HSST ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 28/7/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2017 đến ngày 11/7/2017; Tạm giam từ ngày 11/7/2017 tại Trại tạm giam Hòa Bình, Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: T); Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1992
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm D, thôn N, xã V, huyện U, thành phố Hà Nội
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12
Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963 và bà Tạ Thị D, sinh năm 1963
Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam số 116/HSST-LTG ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Ông Nghiêm Đình Th, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, Ủy quyền cho anh Nghiêm Đình Th1 là người đại diện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nghiêm Đình Th1, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi như sau:

Sáng ngày 09/12/2016, Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, sang nhà Nguyễn Văn Q, cùng có hộ khẩu thường trú tại: Xóm D, thôn N, xã V, huyện U, Hà Nội. Q và H rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Q điều khiển xe mô tô EXITER 150 màu xanh của Q chở H đi đến khu vực đường 21A thuộc thôn Quyền Chương, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, lúc này khoảng 12 giờ nên Q và H vào quán cơm của anh Quách Đức C, sinh năm 1976 để ăn cơm trưa. Khi ăn cơm xong khoảng 13 giờ, Q tiếp tục chở H đi theo đường 21A hướng về thôn Chợ Bến, xã Cao Thắng để tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm. Khi đi được khoảng 01km, Q và H phát hiện trước cửa phòng khám đa khoa Thành Đạt thuộc thôn Quyền Chương, Cao Thắng, Lương Sơn, Hòa Bình có dựng một

chiếc xe mô tô HONDA Dream Biển kiểm soát 29Y3-01975 của anh Nghiêm Đình Th1, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Q điều khiển xe mô tô đi qua rồi vòng quay trở lại đối diện trước cửa phòng khám. Q xuống xe đi bộ sang chỗ dựng xe mô tô và dùng vạm phá khóa điện xe mô tô của anh Th. Lúc đó H điều khiển xe mô tô về hướng Chợ Bến cách khoảng 20m để cảnh giới người. Khi phá được khóa điện, Q điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn H điều khiển xe mô tô EXITER của Q cùng đi về phía huyện U, Hà Nội. Khi đi đến địa phận huyện M, Hà Nội, Quân gọi điện thoại cho Đặng Tiến Ng, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện U, Hà Nội để hỏi bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được, Đặng Tiến Ng đồng ý mua. Sau đó Q và H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cách nhà Ng khoảng 500m, thì Q gọi điện thoại cho Ng ra để xem xe mô tô. Q là người trực tiếp thỏa thuận bán xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-01975 cho Ng với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Còn H đứng cách đó một đoạn, khi bán xe mô tô xong, H điều khiển xe mô tô đi. Số tiền bán xe mô tô nói trên, Q và H chia nhau mỗi người một nửa và đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Ngày 21/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 02 đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-01975 là vật chứng của vụ án

Ngày 23/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lương Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-01975 nhãn hiệu HONDA Dream, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 34/KSĐT-KT ngày 20/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại .

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-01975, xe mô tô EXITER 150 màu xanh, 01 bộ vạm phá khóa, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 09/12/2016, tại phòng khám đa khoa Thành Đạt thuộc thôn Quyền Chương, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng vạm phá khóa điện chiếc xe mô tô HONDA Dream biển kiểm soát 29Y3-01975 của anh Nghiêm Đình Th1 dựng ở trước cửa phòng khám và điều khiển xe đem đi tiêu thụ. Số tiền bán xe mô tô nói trên, Q và H chia nhau mỗi người một nửa và đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu về quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream trị giá 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nghiêm Đình Th1 của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có thể chất khỏe mạnh, có sự hiểu biết pháp luật và có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo có chuẩn bị trước nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, do đó hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, là người điều khiển xe mô tô chở H đi, là người trực tiếp dùng vạm phá khóa điện và điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp được, sau đó đã trực tiếp gọi điện thoại liên hệ để tiêu thụ, trực tiếp giao xe và nhận tiền. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Q nổi lên với vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản mà vẫn tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Là người đã có tiền án, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm, tự tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, nhưng do ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, thích kiếm tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo vẫn dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất,

mức độ phạm tội của bị cáo, cần có thời gian cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q đã tỏ ra ăn ă, hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người hưởng ứng và là người cảnh giới để bị cáo Nguyễn Văn Q phá khóa điện và lấy trộm xe mô tô nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là đồng phạm với vai trò người giúp sức, xét thấy cần phải có thời gian cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H là người không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ăn ă hối cải, thành khẩn khai báo, coi đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với Đặng Tiến Ng là người đã mua lại chiếc xe mô tô 29Y3-01975 do các bị cáo Q, H trộm cắp được, trong quá trình điều tra, Đặng Tiến Ng không hợp tác nên chưa làm rõ được hành vi mua xe mô tô có dấu hiệu tội phạm hay không, do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ thêm nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 29Y3-01975 là ông Nghiêm Đình Th, cha đẻ của anh Nghiêm Đình Th1, đã ủy quyền cho anh Th1 là đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa, anh Th1 được toàn quyền quyết định các vấn đề và đưa ra các yêu cầu trong quá trình tham gia tố tụng. Anh Nghiêm Đình Th1 yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe máy bị mất trộm là 13.500.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Th1 cũng xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường 4.000.000đ. Các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 6.750.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người bị hại là có căn cứ theo quy định của pháp luật, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại mỗi bị cáo 6.750.000đ là phù hợp, cần chấp nhận.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-01975, xe mô tô EXITER 150 màu xanh, 01 bộ văm phá khóa, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20; Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đã bồi thường 4.000.000đ (bốn triệu đồng), còn phải bồi thường 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 337.500đ (ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến